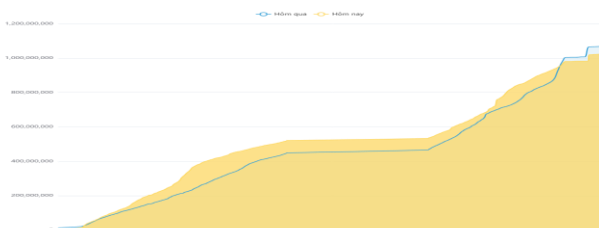


## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
<b>Giá đóng cửa</b>	1.326,15	242,73
<b>Thay đổi</b>	-0,12	1,42
<b>Thay đổi %</b>	-0,01%	0,59%
<b>KLGD (Triệu CP)</b>	955,4	75,8
<b>GTGD (Tỷ)</b>	23.004	1.302
<b>Độ rộng thị trường</b>		
CP tăng giá	170	81
CP giảm giá	283	106
CP tham chiếu	87	61
<b>P/E</b>	13,14	30,92
<b>P/B</b>	1,71	1,62

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.387,0	-0,27	30,03	
VN30F1M	1.357,0	+1,5		54.573

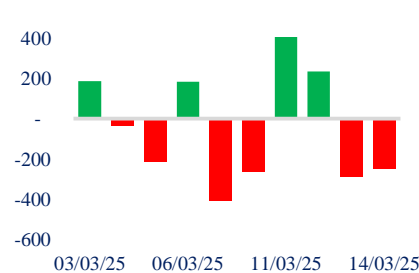


Nguồn: Fireant

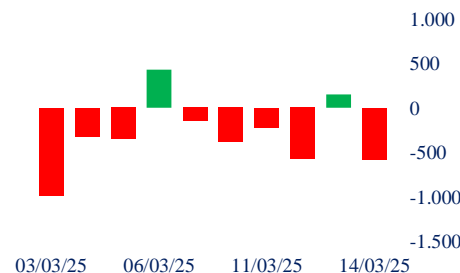
## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên giảm 0,12 điểm (-0,01%), đóng cửa tại 1.326,15 điểm. Độ rộng của thị trường nghiêng hoàn toàn về phe bán với 283 mã tăng và 171 mã giảm. Mặc dù thị trường đã có lúc về lại được vùng 1.330 điểm nhưng lực cầu yếu khiến cho áp lực bán tiếp tục bị đẩy cao lên vào phiên chiều.
- Nhóm chỉ số VN30 tiếp tục luân phiên tăng điểm để nâng đỡ thị trường. Trong đó VIC vẫn là cổ phiếu khỏe nhất khi tăng không ngừng nghỉ trong tuần qua. Ngoài ra nhóm ngân hàng cũng hồi phục trở lại, mặc dù vẫn gặp áp lực bán vào phiên chiều nhưng độ rộng vẫn nghiêng về bên mua. Điểm nhấn trong phiên hôm nay là SHB tăng trần với khối lượng lớn.
- Nhóm bất động sản cũng tăng điểm trong phiên nay khi thu hút được dòng tiền quay lại.
- Ngoài ra, hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm như công nghệ, thép, chứng khoán, xây dựng,... Sự phân hóa của các nhóm ngành và các cổ phiếu trong nhóm cũng đã bắt đầu xuất hiện.
- Khối ngoại quay trở lại bán ròng và tập trung vào FPT, DBC, NLG,...

## Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



## Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index tạo cây nến gravestone doji khi áp lực bán dâng cao khiến thị trường không thể lấy lại vùng giá 1.330 điểm. Thanh khoản mặc dù đã giảm nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn khá cao. Vùng 1.320 điểm vẫn là vùng hỗ trợ cần theo dõi của thị trường hiện tại.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

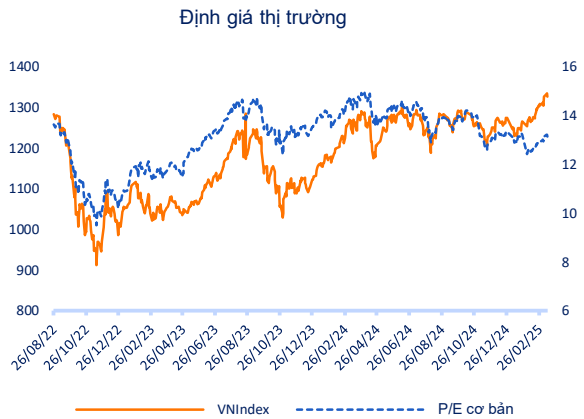
- Kịch bản 1: (70%): VN-Index tích lũy quanh vùng 1.320 - 1.330 điểm: nhà đầu tư nên tiếp tục nắm giữ tỷ trọng 60% cổ phiếu trong danh mục và quan sát thị trường. Có thể giải ngân quanh vùng 1.320 (+/-5) điểm đối với cổ phiếu cho tín hiệu break đỉnh với hoạt động đầu cơ ngắn hạn, nâng tỷ trọng lên 70-80%
- Kịch bản 2: (30%): VN-Index mất vùng hỗ trợ 1.320 điểm và quay trở lại tích lũy vùng 1.300 điểm: Nhà đầu tư hạ tỷ trọng xuống 40-50%.

## Danh mục khuyến nghị mới

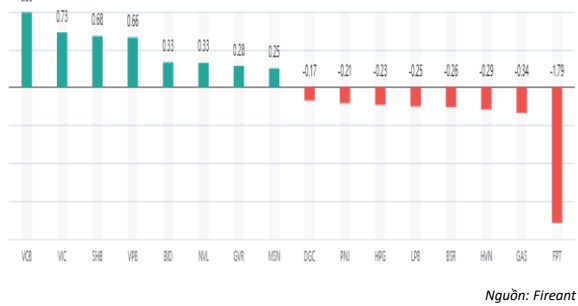
STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	VIX	12,3	11,3	06/03/2025	14,5	10,5	Đầu cơ
2	HSG	18,7	18,6	04/03/2025	21,5	17,5	Đầu cơ
3	NTL	17,6	18	04/03/2025	22,5	16	Đầu cơ

### Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-1,36%	-4,12%
Hóa chất	-0,04%	4,93%
Tài nguyên Cơ bản	-0,61%	5,43%
Xây dựng và Vật liệu	-0,77%	-1,55%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0,95%	2,20%
Ô tô và phụ tùng	-0,01%	1,84%
Thực phẩm và đồ uống	0,39%	2,67%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1,84%	-3,99%
Y tế	-0,13%	-1,38%
Bán lẻ	0,00%	7,14%
Truyền thông	-3,23%	3,82%
Du lịch và Giải trí	-0,47%	-1,64%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-0,58%	0,83%
Ngân hàng	0,46%	3,38%
Bảo hiểm	-0,88%	-1,08%
Bất động sản	0,73%	16,54%
Dịch vụ tài chính	-0,24%	9,12%
Công nghệ Thông tin	-3,52%	-8,97%



### Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

### Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VIX	12,3	0,10 / 0,82%	63.581.226
VHM	47,9	0,10 / 0,21%	16.868.569
MWG	61,5	0,00 / 0,00%	10.586.578
MSN	71,1	0,70 / 0,99%	7.304.701
SHB	10,7	0,70 / 7,00%	141.460.599

### Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
FPT	131,4	-5,10 / -3,74%	16.331.178
DBC	29,35	-1,00 / -3,29%	15.230.303
NLG	33,45	-0,05 / -0,15%	6.779.310
HPG	27,55	-0,15 / -0,54%	19.098.155
STB	38,85	-0,15 / -0,38%	12.597.917

### Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
CTF	Trần Thị Tâm	Anh của Trần Ngọc Dân	14/03/2025	Bán	1.409.413
CTF	Ngô Thị Hạnh	---	14/03/2025	Bán	1.409.413
SSB	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	14/03/2025	Bán	40.000
SSB	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	14/03/2025	Bán	70.000
SSB	Nguyễn Thị Hoài Phương	Kế toán trưởng	14/03/2025	Bán	6.000

### TIN TỨC

#### Trong nước

[VITAS: Ngành dệt may đối mặt thách thức lớn](#)  
[Rà soát nhu cầu vay nhà ở xã hội](#)  
[Sắp tăng lương tối thiểu 2025](#)

#### Doanh nghiệp

[NVL: Novaland thắng kiện tại dự án hơn 11.000 tỷ](#)  
[CDC: Chốt ngày chào bán gần 22 triệu cổ phiếu](#)  
[ACB: Chia cổ tức tỷ lệ 25% năm thứ 5](#)

### TIN TỨC

#### Thế giới

[Khả năng Canada trở thành thành viên thứ 28 của EU](#)  
[Trung Quốc từ chối vận chuyển hàng hóa qua Nga](#)  
[Ấn Độ thông qua dự luật đẩy mạnh đầu tư dầu khí](#)

#### Hàng hóa

[Giá mua - bán chung cư tăng nhưng giá thuê ít biến động](#)  
[Giá dầu quay đầu suy yếu, thị trường nông sản phục hồi](#)  
[Iran nhập khẩu số lượng vàng cao kỷ lục](#)

### Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	SHB	141.460.599 / 7,00%
2	VIX	63.581.226 / 0,82%
3	NVL	40.158.847 / 6,73%
4	SSI	33.479.502 / 0,00%
5	DIG	25.210.417 / 2,74%
6	VND	24.944.153 / 0,00%
7	TCB	20.702.802 / 0,00%
8	MBB	20.053.533 / 0,00%
9	HPG	19.098.155 / -0,54%
10	VPB	17.947.070 / 1,82%

### Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462,8	-0,50	-0,02%
Bạc	27,52	-0,08	-0,29%
Đồng	4,0395	0,08	2,03%
Dầu thô	0,14	0,00	-0,68%
Dầu Brent	79,25	0,09	0,11%
Khí Tự nhiên	2,172	0,05	2,12%
Khí đốt	2,3624	0,00	0,20%
Đường	18,61	0,04	0,22%
Heo nạc	73,55	-1,02	-1,37%
Cà phê	237,5	-1,85	-0,77%

### Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25320 / 0,12%	USD	23.591 / 25.967
EUR/VND	26960 / -0,24%	EUR	25.529 / 28.216
GBP/VND	32179 / 0,00%	GBP	30.474 / 33.682
USD/VND	166,00 / 0,00%	JPY	159 / 175
AUD/VND	28146 / -0,27%	CHF	26.644 / 29.449

**Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật**

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MWG	61,5	60,3	05/12/2024	70	56	2,0%	Nắm giữ
2	HCM	31,8	30	24/02/2025	34	28,5	6,0%	Nắm giữ
3	NTL	17,6	18	04/03/2025	22,5	16	-2,2%	Nắm giữ
4	HSG	18,7	18,6	04/03/2025	21,5	17,5	0,5%	Nắm giữ
5	VIX	12,3	11,3	06/03/2025	14,5	10,5	8,8%	Nắm giữ

**Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản**

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	67	70	27/02/2024	83,8	69	-4,3%	Nắm giữ
2	HPG	27,55	26,5	08/10/2024	34	25	4,0%	Mua mới
3	TCB	27,3	21,85	20/08/2024	26,2	20,8	24,9%	Nắm giữ
4	TCM	41,6	45	12/09/2024	55	42	-7,6%	Nắm giữ
5	PNJ	87,4	95,4	17/09/2024	112	87,1	-8,4%	Nắm giữ
6	CTG	42,3	35	19/09/2024	45	33	20,9%	Nắm giữ
7	KDH	32,15	33	18/10/2024	38,5	31	-2,6%	Nắm giữ
8	STB	38,85	38,3	20/02/2025	44	35,4	1,4%	Nắm giữ
9	SZC	44,8	41,7	21/02/2025	45,8	41,2	7,4%	Nắm giữ
10	KBC	29,4	29,4	20/02/2025	35	26,7	0,0%	Nắm giữ
11	MWG	61,5	54,1	21/02/2025	74	46	13,7%	Nắm giữ
12	FPT	131,4	143,6	20/02/2025	190	122,1	-8,5%	Nắm giữ
13	HAH	47,95	53,3	21/02/2025	60	50	-10,0%	Nắm giữ
14	DGC	107	106	20/02/2025	140	90,6	0,9%	Nắm giữ
15	MSH	58,6	59	21/02/2025	63	57	-0,7%	Nắm giữ
16	VCG	20,9	21,6	20/02/2025	27	18,9	-3,2%	Nắm giữ

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VPB	19,7	18,5	08/11/2024	20	17	6,5%	Chốt lời
2	VTP	119	81,8	20/11/2024	93	73,0	45,5%	Chốt lời
3	HSG	17,4	18,5	18/12/2024	21	17,7	-5,9%	Cắt lỗ
4	CTD	89	73	03/03/2025	90	66,0	21,9%	Chốt lời
5	HHV	12,7	12,6	03/03/2025	14,5	11,5	0,8%	Chốt lời
6	ACV	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DPR	37,3	40	18/11/2024	48	38	-6,8%	Cắt lỗ
2	NLG	37	41,5	18/11/2024	47,3	39,6	-10,8%	Cắt lỗ

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích <a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:quan.nguyen@vfs.com.vn">quan.nguyen@vfs.com.vn</a>
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>